

Bản án số: 51/2019/DS-ST

Ngày 28 - 5 - 2019

V/v tranh chấp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 104/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 298/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp ND, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Anh Võ Văn M, sinh năm 1970; cư trú tại: Ấp BB, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1977; cư trú tại: Ấp BB, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Thành V, sinh năm 1976; cư trú tại: Ấp BB, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn Văn B trình bày: Anh Võ Văn M và chị Nguyễn Thị Cẩm L có tham gia chơi hụi do anh làm đầu thảo, cụ thể:

- Dây thứ nhất: Hụi mở ngày 06/10/2016 âm, loại hụi 1.000.000đ, 01 tháng khui 01 lần, dây hụi gồm 31 chung, anh M và chị L tham gia 04 chung, mua của

anh Trần Thanh V 01 chung. Trong quá trình chơi hụi, anh M, chị L đóng được 08 kỳ thì bỏ hốt 01 chung với số tiền là 22.000.000đ, đã trừ tiền còn 600.000đ. Anh M, chị L đóng được 14 kỳ thì bỏ hốt tiếp 01 chung với số tiền là 22.760.000đ, đã trừ tiền còn 600.000đ. Anh M, chị L đóng được 19 kỳ thì bỏ hốt tiếp 01 chung với số tiền là 23.400.000đ, đã trừ tiền còn 600.000đ. Anh M, chị L đóng được 20 kỳ thì bỏ hốt tiếp 01 chung với số tiền là 23.240.000đ, đã trừ tiền còn 600.000đ. Anh M, chị L đóng được 22 kỳ thì bỏ hốt tiếp 01 chung với số tiền là 23.300.000đ, đã trừ tiền còn 600.000đ. Tổng số tiền anh M, chị L nợ trong dây hụi này là 35.000.000đ (dây hụi này đã mãn).

- Dây thứ hai: Hụi mở ngày 30/11/2017 âl, loại hụi 1.000.000đ, 01 tháng khui 01 lần, dây hụi gồm 31 chung, anh M và chị L tham gia 02 chung. Anh M, chị L đóng được 05 kỳ thì bỏ hốt tiếp 01 chung với số tiền là 21.920.000đ, đã trừ tiền còn 600.000đ. Anh M, chị L đóng được 07 kỳ thì bỏ hốt tiếp 01 chung với số tiền là 21.960.000đ, đã trừ tiền còn 600.000đ. Dây hụi này hiện còn 15 kỳ mới mãn. Như vậy, tính đến thời điểm hiện nay anh M, chị L thiếu anh 14.000.000đ tiền hụi chết.

Nay anh yêu cầu anh M và chị L phải có trách nhiệm trả cho anh tổng số tiền là 49.000.000đ.

Chị Nguyễn Thị Cẩm L trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh B về thời gian mở hụi, loại hụi, số chung hụi chị tham gia, thời gian hốt hụi, số tiền hốt được và số tiền mà anh chị còn nợ anh B. Nay chị đồng ý trả cho anh B số tiền 49.000.000đ, nhưng anh B phải trả cho chị 20.000.000đ tiền mua vôi và 03 chung hụi 500.000đ mà chị đóng được 07 kỳ chưa hốt.

Tại phiên tòa: Các đương sự giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Văn B khởi kiện yêu cầu anh Võ Văn M và chị Nguyễn Thị Cẩm L trả tiền hụi là vụ kiện tranh chấp hụi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không phải vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Còn anh Trần Thành V có đơn xin từ chối tham gia tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh M, anh V.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh B, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc các đương sự có tham gia chơi hụi và còn nợ tiền hụi với số tiền 49.000.000đ là thực tế có xảy ra, việc này được anh B và chị L thừa nhận. Nay anh B yêu cầu anh M và chị L trả 49.000.000đ, chị L đồng ý, nhưng chị L yêu cầu anh B phải trừ khoản tiền mua vôi còn nợ 20.000.000đ và tiền đóng 07 kỳ của 03 chung hụi 500.000đ mà chị chưa hốt.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh B là chủ hội, còn chị L, anh M là hội viên. Trong quá trình chơi hội, chị L, anh M sau khi hốt hội không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng hội cho anh B. Với vai trò là chủ hội, anh B phải thực hiện nghĩa vụ đóng hội thay của chị L, anh M đối với các hội viên khác. Do đó, yêu cầu khởi kiện của anh B là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Xét về nghĩa vụ trả tiền, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc chị L tham gia chơi hội thì anh M có biết. Đồng thời, anh M cũng biết được nội dung khởi kiện của anh B, nhưng anh không có ý kiến. Như vậy, khoản tiền nợ hội nêu trên là khoản nợ chung của chị L và anh M được phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, do đó chị L và anh M phải cùng có nghĩa vụ trả cho anh B là phù hợp.

[6] Xét yêu cầu của chị Loan, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh M, chị L không có yêu cầu phản tố đối với anh B. Theo khoản 3 Điều 200 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định “Bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải”. Đối chiếu với điều luật nêu trên thấy rằng yêu cầu của chị L về việc đòi trừ khoản tiền anh B mua vôi còn nợ và tiền đóng 07 kỳ của 03 chung hội 500.000đ chưa hốt là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Xét về án phí dân sự: Anh M và chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể: $49.000.000đ \times 5\% = 2.450.000đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 91; Điều 5; khoản 3 Điều 200; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn B.

1. Buộc chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Võ Văn M phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn B số tiền là 49.000.000 đồng (bốn mươi chín triệu đồng).

2. Kể từ ngày anh Nguyễn Văn B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Võ Văn M chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng chị L, anh M còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi

suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự:

3.1. Anh Nguyễn Văn B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh B 1.975.000 đồng (một triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0009222 ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3.2. Chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Võ Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 2.450.000 đồng (hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Thịnh

